

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2024

V/v: Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Đức

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân
huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11
năm 2023; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Quách Thị M**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn S, xã
Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện
Đ, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án;*
nguyên đơn, chị Quách Thị M trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND
xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 08 tháng 3 năm 2014. Sau kết hôn vợ
chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng, vợ chồng sống hòa thuận đến
đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã.
Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được
tiếng nói chung. Tháng 02/2020, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị đã bỏ về
nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình sống ly thân với anh Đ. Nay chị

xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định làm ăn.

Chị và anh Đ có 01 con chung là Bùi Thị Anh T, sinh ngày 27/01/2015, hiện con chung đang sinh sống với chị M. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung.

Chị và anh Đ không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

* Anh Bùi Văn Đ có nơi trú tại thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh Đ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

** Qua xác minh với ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1954 (là bố của anh Đ) có nội dung:*

Chị M và anh Đ đăng kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình ông tại thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ nợ nần cá nhân nên anh Đ đã đi làm ăn tự do ở tỉnh ngoài, chị M chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị, sống ly thân với anh Đ. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị M và anh Đ, gia đình đều nhận thay anh Đ và đều thông báo cho anh Đ qua điện thoại, anh Đ không có ý kiến gì.

Chị M và anh Đ có 01 con chung như chị M trình bày, hiện con chung đang sinh sống cùng chị M. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị M và anh Đ không có tài sản chung.

* Xác minh tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có nội dung: Anh Bùi Văn Đ và chị Quách Thị M đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/3/2014. Cả hai anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị M đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị M xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị M và anh Đ có 01 con chung là Bùi Thị Anh T, sinh ngày 27/01/2015. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Quách Thị M được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao con chung cháu Bùi Thị Anh T, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Quách Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Quách Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Bùi Văn Đ có nơi cư trú tại thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu; cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Đ cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[2] Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị M và cháu có nguyện vọng được ở với chị M; từ khi vợ chồng ly thân, chị M vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản: Do chị M không yêu cầu giải quyết, anh Đ không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị M và anh Đ có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị M được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

2/. Về con chung: Xử giao con chung cháu Bùi Thị Anh T, sinh ngày 27/01/2015 cho chị Quách Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Quách Thị M không yêu cầu anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Quách Thị M và anh Bùi Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Quách Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003039 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Quách Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung